

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/5/2022

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Tr**

Bà Ngô Thị Luân

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Trọng Thắng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H(T)**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Xóm Chùa, thôn T, xã T, huyện L, tỉnh L.

- Bị đơn: Anh **Thiều Văn Tr**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Đan Phượng, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng Ch**

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, khu bán đảo L, phường Ht, quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết T** – Tổng giám đốc Ngân hàng Ch.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Chăng Khánh Quỳnh L** – Phó Giám đốc phòng giao dịch huyện L, chi nhánh tỉnh L.

(Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H có mặt, anh Thiều Văn Tr và bà Chăng Khánh Quỳnh Lan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị Nguyễn Thị H và anh Thiều Văn Tr xây dựng gia đình với nhau năm 2007, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đan Phượng, huyện Lâm Hà vào ngày 27/3/2007. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường hay cãi nhau và không thể tìm được tiếng nói chung trong gia đình, khoảng cách hai bên ngày càng nhiều và vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay. Đến nay mâu thuẫn đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Thiều Văn Tr có hai con chung là Thiều Nguyễn Anh Vũ, sinh ngày 09/01/2008 và Thiều Gia Hoàng, sinh ngày 12/10/2015. Khi ly hôn anh chị đã thỏa thuận chị Nguyễn Thị H sẽ trực tiếp nuôi con là Thiều Gia Hoàng, còn anh Thiều Văn Tr sẽ trực tiếp nuôi con là Thiều Nguyễn Anh Vũ, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung chị Nguyễn Thị H xác định vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H xác định quá trình chung sống vợ chồng anh chị có nợ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh Lâm Đồng, phòng giao dịch Lâm Hà số tiền 62.000.000 đồng; Nợ bố mẹ anh Thiều Văn Tr là ông Thiều Xuân Chiến, bà Nguyễn Thị H số tiền 370.000.000 đồng. Ngoài ra không còn nợ ai khác. Khi ly hôn chị H và anh Tr thỏa thuận anh Tr nhận trả toàn bộ số nợ trên và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Thiều Văn Tr trình bày: Anh Thiều Văn Tr và chị Nguyễn Thị H xây dựng gia đình với nhau năm 2007, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đan Phượng, huyện Lâm Hà vào ngày 27/3/2007. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì

phát sinh mâu thuẫn dẫn đến không thể hòa giải được và sống ly thân từ đó đến nay. Vì vậy, anh Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là Thiệu Nguyễn Anh Vũ, sinh ngày 09/01/2008 và Thiệu Gia Hoàng, sinh ngày 12/10/2015. Khi ly hôn anh yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của các con. Nếu các con có nguyện vọng ở với anh Tr thì anh Tr nuôi và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu các con đều có nguyện vọng được ở với chị H thì anh Tr sẽ cấp dưỡng nuôi một con chung.

Về tài sản chung anh Tr xác định vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Tr xác định quá trình chung sống vợ chồng anh chị có nợ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh Lâm Đồng, phòng giao dịch Lâm Hà số tiền 62.000.000đồng; Nợ ông Thiệu Xuân Chiến, bà Nguyễn Thị H số tiền 370.000.000đồng. Ngoài ra không còn nợ ai khác. Khi ly hôn anh Tr yêu cầu để các bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh Lâm Đồng, phòng giao dịch Lâm Hà do bà Chưởng Khánh Quỳnh Lan đại diện theo ủy quyền trình bày: Căn cứ hồ sơ vay vốn của gia đình anh Thiệu Văn Tr, chị Nguyễn Thị H tại phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lâm Hà thì chủ hộ vay vốn là anh Tr, người thừa kế là chị H có nợ Ngân hàng số tiền 62.107.000đồng gồm nợ gốc 62.000.000đồng, nợ lãi 107.000đồng (tính đến ngày 23/3/2022). Hiện nay anh Tr, chị H yêu cầu giải quyết ly hôn thì Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Tr và chị H phải trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng và lãi suất phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc nhằm tránh thất thoát ngân sách của nhà nước.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Tr vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp

hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị H;

Giao con là Thiệu Gia Hoàng cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao con là Thiệu Nguyễn Anh Vũ cho anh Tr có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Buộc anh Thiệu Văn Tr phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh Lâm Đồng, phòng giao dịch Lâm Hà số tiền nợ gốc là 62.000.000đồng và nợ lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký.

Buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Buộc anh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải trả nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, anh Thiệu Văn Tr và bà Chưởng Khánh Quỳnh Lan vắng mặt nhưng anh Tr, bà Lan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh Tr và bà Lan là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Thiệu Văn Tr xây dựng gia đình với nhau năm 2007, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đan Phượng, huyện Lâm Hà vào ngày 27/3/2007 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị H xác định do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên xung đột, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Còn anh Tr vắng mặt nhưng trong lời khai của mình anh Tr cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, quá trình chung sống anh chị hòa thuận hạnh

phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không hiểu nhau nên không thông cảm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Đến nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được do mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài nên chị H yêu cầu ly hôn, anh Tr cũng đồng ý giải quyết ly hôn. Vì vậy, nếu kéo dài mối quan hệ như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên đương sự. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị H và anh Tr được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Thiệu Văn Tr có hai con chung là Thiệu Nguyễn Anh Vũ, sinh ngày 09/01/2008 và Thiệu Gia Hoàng, sinh ngày 12/10/2015. Tại phiên tòa, chị H xác định anh Tr và chị H đã thống nhất thỏa thuận giao con là Thiệu Nguyễn Anh Vũ cho anh Tr nuôi dưỡng và giao con là Thiệu Gia Hoàng cho chị H có trách nhiệm nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Còn anh Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình làm việc tại Tòa án thì anh Tr cũng trình bày vợ chồng đã thỏa thuận việc nuôi con như trên.

Xét thấy, cháu Thiệu Nguyễn Anh Vũ, sinh ngày 09/01/2008 hiện nay đã trên 07 tuổi, cháu trình bày nguyện vọng được sống với bố khi bố mẹ ly hôn và sự thỏa thuận mỗi người nuôi một con chung khi anh chị không chung sống với nhau là phù hợp để đảm bảo điều kiện chăm sóc các cháu được tốt nhất. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con là Thiệu Nguyễn Anh Vũ cho anh Tr có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con và giao con là Thiệu Gia Hoàng cho chị H nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[4] *Về việc cấp dưỡng nuôi con*: Chị H và anh Tr không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản chung*: Chị H và anh Tr xác định vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] *Về nợ chung*: Anh Tr và chị H xác định quá trình chung sống anh chị có nợ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh Lâm Đồng, phòng giao dịch Lâm Hà số tiền 62.000.000đồng; Nợ ông Thiệu Xuân Chiến, bà Nguyễn Thị H số tiền 370.000.000đồng. Ngoài ra không còn nợ ai khác. Khi ly hôn anh

Tr, chị H yêu cầu để các bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, đối với số nợ ông Thiều Xuân C, bà Nguyễn Thị H số tiền 370.000.000đồng thì quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành làm việc với ông Chiến, bà H thì ông Chiến, bà H trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để các bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết số nợ trên trong vụ án này.

Đối với số nợ Ngân hàng Ch số tiền 62.000.000đồng thì anh Tr, chị H đều xác định đây là nợ chung và hai bên thống nhất thỏa thuận anh Tr sẽ có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng. Tại Công văn số 58-CV/NHCS ngày 30/5/2022 Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh Lâm Đồng, phòng giao dịch Lâm Hà cũng trình bày ý kiến Ngân hàng đồng ý để anh Tr nhận trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng tính đến ngày 30/5/2022 là 62.214.028đồng gồm nợ gốc là 62.000.000đồng và nợ lãi là 214.028đồng. Xét thấy, anh Tr và chị H xác định đây là nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, việc thỏa thuận trả nợ của các bên là tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật nên cần buộc anh Tr phải có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng và chịu lãi phát sinh cho đến khi trả dứt điểm nợ vay của Ngân hàng là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Buộc anh Tr phải chịu 3.111.000đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền anh Tr phải trả cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 37, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Thiệu Văn Tr được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con là Thiệu Nguyễn Anh Vũ, sinh ngày 09/01/2008 cho anh Thiệu Văn Tr có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con.

Giao con là Thiệu Gia Hoàng, sinh ngày 12/10/2015 cho chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Không ai được cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về nợ chung: Buộc anh Thiệu Văn Tr phải trả cho Ngân hàng Ch số tiền 62.214.028 đồng (Sáu mươi hai triệu, hai trăm mười bốn ngàn, không trăm hai mươi tám đồng) gồm 62.000.000 đồng tiền nợ gốc và 214.028 đồng tiền nợ lãi (tính đến ngày 30/5/2022).

Đồng thời anh Thiệu Văn Tr phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký với Ngân hàng cho đến khi trả dứt điểm nợ vay cho Ngân hàng.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002975 ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc anh Thiệu Văn Tr phải chịu 3.111.000 đồng (Ba triệu một trăm mười một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

“Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/5/2022) nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trịnh Đoàn Hạnh Trang